

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS Phúc Lợi  
Học kì I - Năm học 2025-2026**

| STT        | Nội dung   | Tổng số    | Chia ra theo khối lớp |            |            |            |
|------------|--|------------|-----------------------|------------|------------|------------|
|            |  |            | Lớp 6                 | Lớp 7      | Lớp 8      | Lớp 9      |
| <b>I</b>   | <b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b>                                 | <b>905</b> | <b>243</b>            | <b>227</b> | <b>248</b> | <b>187</b> |
| 1          | Tốt<br>(tỷ lệ so với tổng số)  | 99.34 %    | 99.18 %               | 99.12 %    | 99.19 %    | 100 %      |
| 2          | Khá<br>(tỷ lệ so với tổng số)  | 0.66 %     | 0.82 %                | 0.88 %     | 0.81 %     | 0          |
| 3          | Đạt (tỷ lệ so với tổng số)   | 0          | 0                     | 0          | 0          | 0          |
| 4          | Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)  | 0          | 0                     | 0          | 0          | 0          |
| <b>II</b>  | <b>Số học sinh chia theo học lực</b>                                   | <b>905</b> | <b>243</b>            | <b>227</b> | <b>248</b> | <b>187</b> |
| 1          | Tốt<br>(tỷ lệ so với tổng số)  | 40.75 %    | 40.33 %               | 38.05 %    | 34.41 %    | 52.94 %    |
| 2          | Khá<br>(tỷ lệ so với tổng số)  | 38.98 %    | 41.98 %               | 38.50 %    | 44.94 %    | 27.81 %    |
| 3          | Đạt<br>(tỷ lệ so với tổng số)  | 19.61 %    | 16.46 %               | 23.45 %    | 19.84 %    | 18.72 %    |
| 4          | Chưa đạt<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                     | 0.66 %     | 0                     | 0          | 0.81 %     | 0.53 %     |
| <b>III</b> | <b>Tổng hợp kết quả cuối HKI</b>                                       | <b>905</b> | <b>243</b>            | <b>227</b> | <b>248</b> | <b>187</b> |
| 1          | Lên lớp<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                      | 905        | 243                   | 227        | 248        | 187        |
| <b>IV</b>  | <b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, sân chơi quốc tế</b> | <b>7</b>   |                       |            |            |            |
| 1          | Cấp Phường   | 34         |                       |            |            |            |
| 2          | Cấp tỉnh/thành phố   | 1          |                       |            |            |            |
| 3          | Quốc gia, khu vực một số nước,   | 119        |                       |            |            |            |



|      |                                |         |         |         |         |       |
|------|--------------------------------|---------|---------|---------|---------|-------|
|      | quốc tế                        |         |         |         |         |       |
| VIII | Số học sinh nam/số học sinh nữ | 466/439 | 120/124 | 123/104 | 135/113 | 89/98 |
| IX   | Số học sinh dân tộc thiểu số   | 9       | 2       | 2       | 5       | 0     |

Phúc Lợi, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)



A red circular stamp with the text "U.B.N.D. PHƯỜNG PHÚC LỢI T.P. H. NỘI" around the perimeter and "TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚC LỢI" in the center. A blue ink signature is written over the stamp.

**Nguyễn Ngọc Sơn**

